

Họ & tên HS:Lớp: 7/

Trường Trung Học Cơ Sở

Võ Trường Toàn

ĐỊNH HƯỚNG ÔN THI CUỐI KỲ II

Môn: Tin học 7. Năm học 2023 - 2024

❖ **Lưu ý:** + Ôn chủ đề E (Excel và Powperpoint)

+ Trắc nghiệm (7 điểm), thực hành tạo sản phẩm trên Powerpoint (3 điểm)

HOẶC học sinh vào trang web K12ONLINE để ôn tập trắc nghiệm:

Câu 1. Trong chương trình bảng tính, ký hiệu khối ô từ ô D2 đến ô F6 là

- A. F6/D2
- B. D2..F6
- C. D2:F6
- D. F6..D2

Câu 2. Muốn di chuyển đến ô A1000 một cách nhanh nhất, ta làm thế nào?

- A. Gõ vào hộp tên A1000, nhấn Enter.
- B. Dùng phím mũi tên di chuyển đến ô đó.
- C. Tìm đến ô đó và nhấn chuột.
- D. Dùng phím Tab di chuyển đến ô đó

Câu 3. Công thức nào dưới đây là đúng?

- A. =sum(A1);sum(A7)
- B. =sum(A1): sum(A7)
- C. =sum(A1-A7)
- D. =sum(A1:A7)

Câu 4. Công thức =average(7,8,9) cho ta kết quả

- A. 8
- B. 24
- C. 7
- D. Kết quả khác

Câu 5. Để tìm giá trị nhỏ nhất từ ô A1 đến ô A10 ta gõ công thức là:

- A. =min(A1,A10)
- B. =min(A1:A10)
- C. =min(A1;A10)
- D. =A1,A2,A3,A4,A5,A6,A7,A8,A9,A10

Câu 6. Các loại dấu ngoặc dùng trong Excel

- A. Dấu ngoặc đơn ()
- B. Dấu ngoặc vuông []
- C. Dấu ngoặc nhọn { }
- D. Tất cả các loại ngoặc trên

Câu 7. Trong Microsoft Excel, hàm COUNT dùng để:

- A. Tính tổng các giá trị được chọn.
- B. Tính trung bình cộng của các giá trị được chọn.
- C. Đếm số lượng số của các giá trị được chọn.
- D. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn.

Câu 8. Công thức =max(5,6,7) cho ta kết quả:

- A. 5
- B. 7
- C. 18
- D. Excel báo lỗi

Câu 9. Ô H3 là 7.84. Nhấn nút tăng số thập phân 1 lần, ta thấy tại H3 là:

- A. 7.840
- B. 7.84
- C. 8
- D. 7.9

Câu 10. Cụm từ F6 trong hộp tên có nghĩa là:

- A. Phím chức năng F6
- B. Font chữ hiện thời là F6
- C. Ô ở cột F hàng 6
- D. Ô ở hàng F cột 6

Câu 11. Các cột của trang tính được xếp theo thứ tự như nào?

- A. Xếp theo thứ tự tùy ý người dùng.
- B. Xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C...
- C. Xếp theo thứ tự chữ số 1, 2, 3...
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 12. Ô E1 là 30, ô F1 là 50, ô F2 là $=E1+F1*2$. Thay đổi E1 thành 12. Ô F2 có giá trị:

- A. 30
- B. 50
- C. 112
- D. 130

Câu 13. Khối B4:D9 gồm bao nhiêu ô?

- A. 12 ô
- B. 14 ô
- C. 16 ô
- D. 18 ô

Câu 14. Một công thức được bắt đầu với dấu gì?

- A. Dấu bằng
- B. Dấu chấm
- C. Dấu phẩy
- D. Dấu cộng

Câu 15. Hộp tên trong bảng tính được sử dụng để làm gì?

- A. Hiện thị địa chỉ ô
- B. Hiện thị công thức
- C. Hiện thị ngày tháng năm
- D. Hiện thị số thứ tự.

Câu 16. Để điều chỉnh độ rộng cột vừa khít dữ liệu:

- A. Nhấn chuột vào cột đó
- B. Nhấn chuột vào vạch phân cách hai cột
- C. Nhấn đúp chuột vào vạch phân cách hai cột
- D. Nhấn đúp chuột vào cột đó

Câu 17. Trong Excel, khi viết sai tên hàm trong tính toán, chương trình thông báo lỗi?

- A. #NAME!
- B. #VALUE!
- C. #N/A!
- D. #DIV/0!

Câu 18. Nếu trong một ô tính có các ký hiệu ###, có nghĩa gì?

- A. Độ rộng của cột không đủ
- B. Độ cao của hàng không đủ

C. Công thức nhập vào sai và Excel thông báo lỗi.

Câu 19. Bài trình chiếu được tạo ra bởi?

- A. PowerPoint
- B. Word.
- C. Excel.
- D. Paint

Câu 20. Trong excel, công cụ để thực hiện tính toán theo công thức được định nghĩa sẵn gọi là:

- A. Định dạng
- B. Chú thích
- C. Hàm
- D. Phương trình

Câu 21. Để xem nội dung của ô tính H100; ta chọn rồi nhìn vào:

- A. Hộp tên
- B. Thanh công thức
- C. Thanh cuộn
- D. Đáp án khác

Câu 22. Trong công thức; phép toán nào được ưu tiên sử dụng trước (nếu có):

- A. Phép nhân; chia
- B. Phép cộng; trừ
- C. Phép lũy thừa
- D. Các phép toán trên đều ngang nhau

Câu 23. Các hàng của trang tính được xếp theo thứ tự như thế nào?

- A. Xếp theo thứ tự tùy ý người dùng.
- B. Xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C...
- C. Xếp theo thứ tự chữ số 1, 2, 3...
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 24. Công thức $=\text{TinhTong}(5,6,7)$ vào excel cho ta kết quả:

- A. 6
- B. 18
- C. 7
- D. Excel báo lỗi

Câu 25. Một bài trình chiếu thường gồm có các trang nào?

- A. Trang tiêu đề.
- B. Trang nội dung.
- C. Trang kết thúc.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 26. Các trang chiếu được đánh số như thế nào?

- A. Đánh số A, B, C...
- B. Theo thứ tự 1, 2, 3...
- C. Đánh số I, II, III, ...
- D. Đánh số tùy ý.

Câu 27. Trang tiêu đề là gì?

- A. Là trang thứ hai của bài trình chiếu.
- B. Là trang thứ ba của bài trình chiếu.
- C. Là trang đầu tiên của bài trình chiếu, có tên bài trình bày và tác giả.
- D. Là trang cuối cùng của bài trình chiếu.

Câu 28. Trang chiếu kết thúc bài trình chiếu thường có nội dung gì?

- A. Lời cảm ơn người nghe.
- B. Trang thông tin người trình chiếu.
- C. Nội dung.
- D. Tóm lược nội dung cả bài trình chiếu.

Câu 29. Một trang trình chiếu có thể hiển thị:

- A. Văn bản
- B. Biểu đồ
- C. Hình ảnh và video
- D. Tất cả đều đúng

Câu 30. Mỗi trang trình chiếu trong Powerpoint được gọi là gì?

- A. Một Document.
- B. Một Slide.
- C. Một File.
- D. Một thư mục

Câu 31. Để trình diễn một Slide trong Powerpoint ta nhấn phím:

- A. F1
- B. F4
- C. F5
- D. F6

Câu 32. Để thoát khỏi chế độ trình chiếu ta nhấn phím:

- A. Phím End
- B. Phím Backspace
- C. Phím F5.
- D. Phím Esc

Câu 33. Thực hiện thao tác: Chọn slide → Chọn Transition là để:

- A. Tạo hiệu ứng cho một đối tượng.
- B. Tạo hiệu ứng chuyển trang cho các slide trong bài trình chiếu.
- C. Đưa hình ảnh vào bài trình chiếu.
- D. Đưa âm thanh vào bài trình chiếu.

Câu 34. Thực hiện thao tác: Chọn đối tượng → Chọn Animation là để:

- A. Tạo hiệu ứng cho một đối tượng.
- B. Tạo hiệu ứng chuyển trang cho các slide trong bài trình chiếu.
- C. Đưa hình ảnh vào bài trình chiếu.
- D. Đưa âm thanh vào bài trình chiếu.

Câu 35. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. Phần mềm trình chiếu giúp việc tính toán được dễ dàng hơn.
- B. Phần mềm trình chiếu hỗ trợ hiệu quả trong việc xem video.
- C. Phần mềm trình chiếu hỗ trợ hiệu quả trong việc soạn thảo văn bản.
- D. Phần mềm trình chiếu hỗ trợ hiệu quả trong tạo bài trình bày sinh động, hấp dẫn trên máy tính.

ĐÁP ÁN ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK2_TIN 7

Câu	Đáp Án	Câu	Đáp Án	Câu	Đáp Án	Câu	Đáp Án
Câu 1	C	Câu 11	B	Câu 21	B	Câu 31	C
Câu 2	A	Câu 12	C	Câu 22	C	Câu 32	D
Câu 3	D	Câu 13	D	Câu 23	C	Câu 33	B
Câu 4	A	Câu 14	A	Câu 24	D	Câu 34	A
Câu 5	B	Câu 15	A	Câu 25	D	Câu 35	D
Câu 6	A	Câu 16	C	Câu 26	B		
Câu 7	C	Câu 17	A	Câu 27	C		
Câu 8	B	Câu 18	A	Câu 28	A		
Câu 9	A	Câu 19	A	Câu 29	D		
Câu 10	C	Câu 20	C	Câu 30	B		

❖ **Phần thực hành** (hs xem minh họa hình 3 trang 68 trong SGK Cánh Diều)

NỘI DUNG ÔN THI THỰC HÀNH THI HK2_TIN 7

❖ Học sinh tạo 3 slide để giới thiệu về bản thân. Cụ thể như sau:

- + Slide đầu tiên (trang tiêu đề): Nhập nội dung tên trường của em (thêm hình ảnh logo trường), họ tên & lớp của em, tiêu đề ghi “Giới thiệu bản thân”
- + 2 Slide còn lại (trang nội dung): Giới thiệu bản thân như: họ tên, lớp, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, thể thao, thành tích, châm ngôn yêu thích, quan điểm sống, bạn thân,...có thể thêm lời cảm ơn cuối Slide

? **YÊU CẦU CHUNG** ?

✓ Trong bài cần có các thao tác sau: (2 điểm)

- Định dạng văn bản, chèn hình
- Màu nền, hiệu ứng cho đối tượng, hiệu ứng chuyển trang

✓ Lưu bài ngoài Desktop với cú pháp: **LỚP_HỌ TÊN** (ví dụ: 71_Vân Anh) (1 điểm)

Duyệt của Ban giám hiệu

Phó hiệu trưởng

 Bùi Thị Minh Châu

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hiếu Thảo